

77/145

CTY CP DP CỬU LONG
PHARIMEXCO
PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN

MẪU NHÃN CHAI
PROJOINT[®] 750
Chai 100 viên
nén dài bao phim

DBC: Viên nén dài BP
Mã số: Q1. ĐK mới. L1
Số: 01. 12-02-14. PE-160

R.D
BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 12/6/14

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

PROJOINT[®] 750 GMP-WHO

Glucosamin sulfat 750 mg
(tương đương Glucosamin 588,7 mg
dưới dạng Glucosamin sulfat natri clorid)

Chai 100 viên
nén dài bao phim

THÀNH PHẦN:
Glucosamin sulfat 750 mg
(tương đương Glucosamin 588,7 mg
dưới dạng Glucosamin sulfat natri clorid)
Tà được vừa đủ 1 viên

**CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG,
THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN :
Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - Thành Phố Vĩnh Long
Số 16 CX
Ngày SX
HĐ

Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc



Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CTY CP DP CỬU LONG
PHARIMEXCO
PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
R.D

MẪU NHÃN CHAI
PROJOINT[®] 750
Chai 300 viên
nén dài bao phim

DBC: Viên nén dài BP
Mã số: Q1. ĐK mới. L1
Số: 01. 12-02-14. PE-650

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

GMP-WHO

PROJOINT[®] 750

Glucosamin sulfat 750 mg
(tương đương Glucosamin 588,7 mg
dưới dạng Glucosamin sulfat natri clorid)

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Chai 300 viên
nén dài bao phim

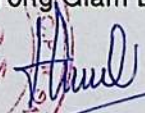
THÀNH PHẦN:
Glucosamin sulfat 750 mg
(tương đương Glucosamin 588,7 mg
dưới dạng Glucosamin sulfat natri clorid)
Tà được vừa đủ 1 viên

**CHỈ ĐỊNH, CHỐNG CHỈ ĐỊNH, CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG,
THẬN TRỌNG LÚC DÙNG, TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng thuốc.

BẢO QUẢN :
Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG: Tiêu chuẩn cơ sở

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - Thành Phố Vĩnh Long
Số 16 SX:
Ngày SX:
HĐ:

Cơ sở xin đăng ký
KT: TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

Th.S. Nguyễn Hữu Trung

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc
[Signature]
Th.S. Nguyễn Hữu Tru

CTY CP DP CỬU LONG
PHARIMEXCO
PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
R.D

MẪU NHÃN VỈ
PROJOINT®750
Hộp 6 vỉ x 10 viên
nén dài bao phim

DBC: Viên nén dài BP
Mã số: Q1. ĐK mới. L1
Số: 01. 12-02-2014.
Viết tắt. 95 x 59

Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất



Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

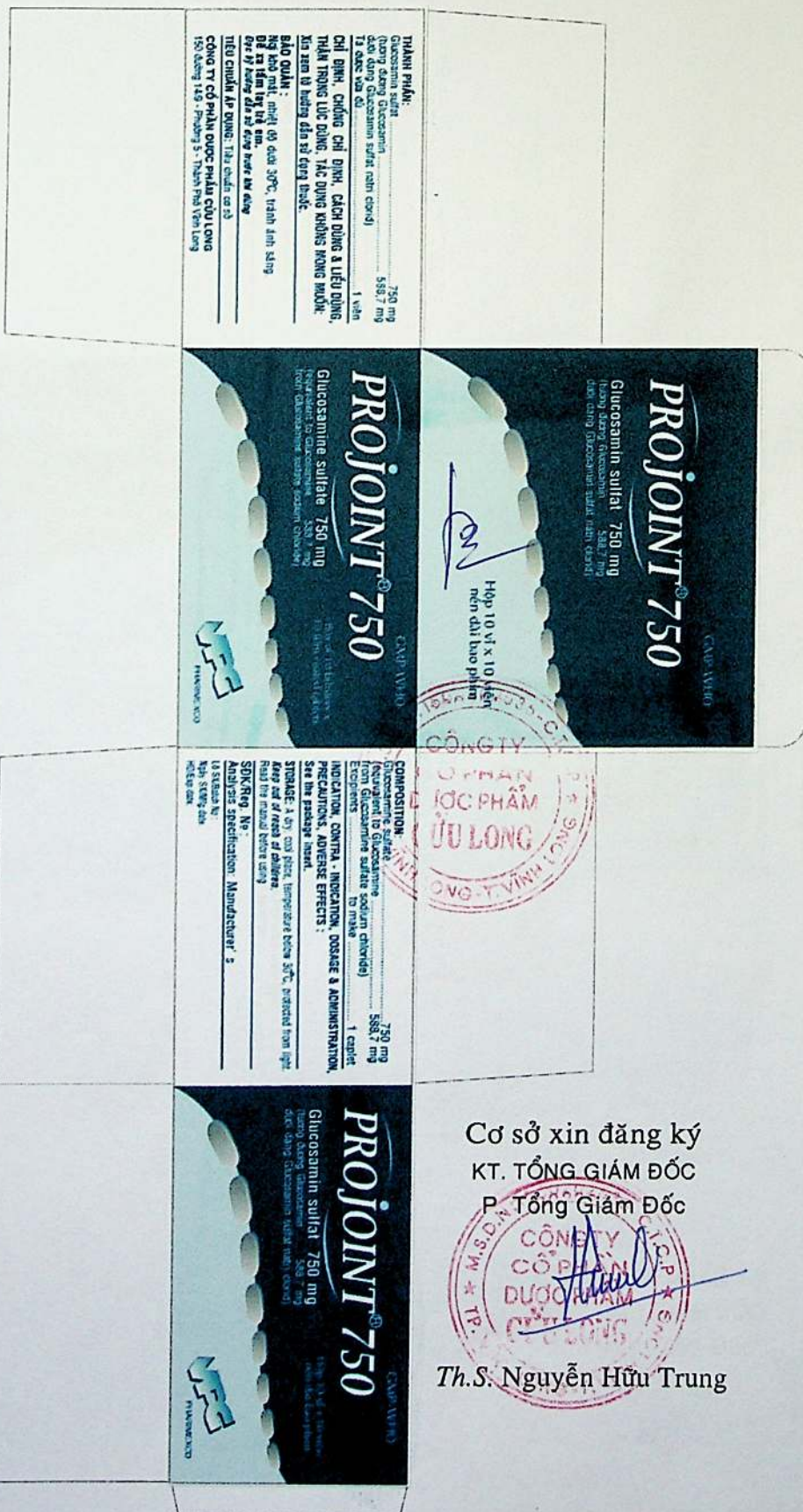
Th.S. Nguyễn Hữu Trung

CTY CP DP CỬU LONG
PHARIMEXCO
PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
R.D

MẪU NHÃN HỘP
PROJOINT[®] 750
Hộp 10 vỉ x 10 viên
nén dài bao phim

Nhãn trung gian

DBC: Viên nén dài BP
Mã số: Q1. ĐK mới. L1
Số: 01. 12-02-2014.
Viết bầm. 95 x 59



Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

Th.S: Nguyễn Hữu Trung

CTY CP DP CỬU LONG
PHARIMEXCO
PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN
R.D

MẪU NHÃN HỘP
PROJOINT®750
Hộp 1 chai 100 viên
nén dài bao phim

DBC: Viên nén dài BP
Mã số: Q1. ĐK mới. L1
Số: 01. 12-02-14. PE-160

Nhãn trung gian



Cơ sở xin đăng ký
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. Tổng Giám Đốc

CÔNG TY
CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM
CỬU LONG
Th.S Nguyễn Hữu Trung

CTY CP DP CỬU LONG
PHARIMEXCO

PHÒNG NGHIÊN CỨU & PHÁT TRIỂN

R.D

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
PROJOINT®750
Viên nén dài bao phim

DBC: Viên nén dài BP
Mã số: Q1. ĐK mới. L1
Số: 01. 12-02-2014

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

GMP-WHO

PROJOINT®750

Viên nén dài bao phim

THÀNH PHẦN:

Glucosamin sulfat750 mg

(Tương đương Glucosamin 588,7mg dưới dạng Glucosamin sulfat natri clorid)

Tá dược vừa đủ1 viên

(Tá dược gồm: povidon K30, acid citric monohydrat, crospovidon, magnesit stearat, hydroxypropylmethyl cellulose 6cps, hydroxypropylmethyl cellulose 15cps, polyethylen glycol 6000, titan dioxyd, màu đỏ oxyd sắt).

DẠNG BẢO CHẾ: Viên nén dài bao phim

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 6 vỉ x10 viên bao phim, Hộp 10 vỉ x 10 viên bao phim,

Hộp 1 chai 100 viên, chai 300 viên bao phim.

DƯỢC LỰC HỌC: Glucosamin là một aminomonosaccharide, nguyên liệu để tổng hợp proteoglycan. Trong cơ thể, glucosamin kích thích tế bào ở sụn, khớp, tăng tổng hợp và trùng hợp nên cấu trúc proteoglycan bình thường. Kết quả của quá trình trùng hợp là mucopolysaccharide, là thành phần cơ bản cấu tạo nên đầu sụn khớp. Glucosamin đồng thời ức chế các enzym phá huỷ sụn khớp như collagenase, phospholipase A2 và giảm các gốc tự do superoxid phá huỷ các tế bào sinh sụn. Glucosamin còn kích thích sinh sản mô liên kết của xương, giảm quá trình mất calci của xương, nó còn làm tăng sản xuất chất nhầy dịch khớp, nên tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch thuốc. Do vậy, nó không những làm giảm triệu chứng của thoái hoá khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hoá khớp, điều trị các bệnh thoái hoá khớp xương cả cấp và mạn tính, cải thiện chức năng khớp và ngăn chặn bệnh tiến triển, phục hồi cấu trúc sụn khớp.

DƯỢC ĐỘNG HỌC: Sinh khả dụng của Glucosamin khoảng 26% sau khi chuyển hoá lần đầu qua gan. Những nghiên cứu trên động vật cho thấy glucosamin nhanh chóng khuếch tán vào mô và kết hợp với protein huyết thanh và những cấu trúc sinh học của cơ thể. Gan, thận, sụn, khớp là những nơi tập trung glucosamin cao nhất. Glucosamin được đào thải chủ yếu qua nước tiểu. Những nghiên cứu đánh dấu phóng xạ ở động vật cho thấy thời gian bán thải của thuốc khoảng 28 giờ.

CHỈ ĐỊNH: Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Bệnh nhân mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu an toàn và hiệu quả điều trị.

TƯƠNG TÁC THUỐC: Thận trọng khi dùng đồng thời glucosamin với thuốc trị tiểu đường, do có thể làm giảm tác dụng của thuốc trị tiểu đường.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Hiếm gặp, nhìn chung rất nhẹ, thoáng qua như buồn nôn, tiêu chảy.

Cách xử trí: Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

THẬN TRỌNG LÚC DÙNG: Bệnh nhân bị tiểu đường phải hỏi ý kiến của bác sỹ trước khi sử dụng, theo dõi chỉ số đường huyết khi quyết định dùng glucosamin

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và phụ nữ cho con bú: Không dùng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Có thể dùng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Triệu chứng quá liều: Triệu chứng quá liều cấp tính không gây nguy hiểm đến tính mạng, thường là rối loạn tiêu hóa: Buồn nôn, tiêu chảy.

Cách xử trí: Trong trường hợp quá liều, nên ngưng dùng thuốc, điều trị triệu chứng và dùng các biện pháp điều trị hỗ trợ

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Dùng cho người trên 18 tuổi: uống từ 1250 mg đến 1500 mg/ngày, chia làm 3 lần. Uống sau bữa ăn. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C tránh ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ

THÔNG BÁO CHO BÁC SĨ NHỮNG TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG

VPC
PHARIMEXCO

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
150 đường 14/9 - Phường 5 - TP. Vĩnh Long - Tỉnh Vĩnh Long

Cơ sở xin đăng ký

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

P. Tổng Giám Đốc



Th.S. Nguyễn Hữu Trung

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Việt Hưng